Bài trắc nghiệm - CÂU HỎI THAM KHẢO

Câu 1 **(Nhận biết): Tổ chức tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam là gì?**

A. Vệ quốc đoàn.

B. Cứu quốc quân.

C. Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân.

D. Quân đội Quốc gia Việt Nam.

Câu 2 **(Nhận biết): Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân được thành lập vào ngày tháng năm nào?**

A. 22/12/1944.

B. 19/8/1945.

C. 28/3/1935.

D. 30/4/1975.

Câu 3 **(Nhận biết): Đồng chí nào là người trực tiếp chỉ huy Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân khi mới thành lập?**

A. Hồ Chí Minh.

B. Võ Nguyên Giáp.

C. Phạm Văn Đồng.

D. Trường Chinh.

Câu 4 **(Thông hiểu): Trong thời kì đầu kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954), nghệ thuật quân sự của ta chủ yếu là gì?**

A. Đánh hiệp đồng quân, binh chủng quy mô lớn.

B. Tác chiến bằng vũ khí công nghệ cao.

C. Vận dụng lối đánh du kích quy mô cấp tiểu đội, trung đội, đại đội.

D. Đánh trực diện bằng chiến tranh chiến hào.

Câu 5 **(Nhận biết): Lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam gồm những thành phần nào?**

A. Quân đội nhân dân và Công an nhân dân.

B. Quân đội nhân dân, Công an nhân dân và Dân quân tự vệ.

C. Quân đội nhân dân, Bộ đội biên phòng và Hải quân.

D. Công an nhân dân và Dân quân tự vệ.

Câu 6 **(Thông hiểu): Sự phát triển về nghệ thuật quân sự của Quân đội ta trong kháng chiến chống Mỹ (1954-1975) là gì?**

A. Chỉ tác chiến bằng hình thức du kích nhỏ lẻ.

B. Tác chiến hiệp đồng quân, binh chủng để tiêu diệt lực lượng lớn của địch.

C. Dựa hoàn toàn vào sự chi viện của lực lượng gìn giữ hòa bình.

D. Chủ yếu tác chiến trên biển.

Câu 7 **(Nhận biết): Quân đội nhân dân Việt Nam mang bản chất của giai cấp nào?**

A. Giai cấp nông dân.

B. Tầng lớp trí thức.

C. Giai cấp công nhân.

D. Toàn dân tộc.

Câu 8 **(Nhận biết): Ngày truyền thống của Công an nhân dân Việt Nam là ngày nào?**

A. 22/12 hằng năm.

B. 19/8 hằng năm.

C. 28/3 hằng năm.

D. 30/4 hằng năm.

Câu 9 **(Thông hiểu): Trong thời kì 1930 - 1945, Đảng ta đã thành lập các đội: Tự vệ đỏ, Tự vệ công nông, Danh dự trừ gian nhằm mục đích gì?**

A. Tham gia các hoạt động ngoại giao quốc tế.

B. Bảo vệ đường biên giới quốc gia trên biển.

C. Ngăn chặn, làm thất bại hoạt động phá hoại của địch, bảo vệ thành quả cách mạng.

D. Xây dựng nền kinh tế thị trường.

Câu 10 **(Nhận biết): Quân đội nhân dân, Công an nhân dân đặt dưới sự lãnh đạo của ai?**

A. Quốc hội.

B. Tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng Cộng sản Việt Nam.

C. Bộ Quốc phòng và Bộ Công an độc lập lãnh đạo.

D. Chính phủ.

Câu 11 **(Thông hiểu): Từ năm 1973 - 1975, Công an nhân dân có đóng góp gì trong kháng chiến chống Mỹ?**

A. Giải phóng hoàn toàn miền Bắc.

B. Cùng cả nước dốc sức giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

C. Lật đổ chính quyền thuộc địa Pháp.

D. Trực tiếp chiến đấu tại chiến trường Điện Biên Phủ.

Câu 12 **(Nhận biết): Ngày truyền thống của lực lượng Dân quân tự vệ là ngày nào?**

A. 22/12.

B. 19/8.

C. 28/3.

D. 2/9.

Câu 13 **(Nhận biết): Di sản vô giá trong kho tàng nghệ thuật quân sự Việt Nam do Dân quân tự vệ tạo ra trong chiến tranh giải phóng là gì?**

A. Cách đánh hiệp đồng quân binh chủng.

B. Cách đánh du kích.

C. Nghệ thuật tác chiến không gian mạng.

D. Nghệ thuật sử dụng pháo binh.

Câu 14 **(Thông hiểu): Sự khác biệt cơ bản giữa Dân quân và Tự vệ (trong lực lượng Dân quân tự vệ) là gì?**

A. Dân quân thoát li sản xuất, Tự vệ không thoát li.

B. Dân quân ở nông thôn, Tự vệ ở thành phố.

C. Tên gọi thay đổi tuỳ theo cấp bậc quân hàm.

D. Dân quân được tổ chức ở địa phương; Tự vệ được tổ chức ở cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế.

Câu 15 **(Nhận biết): Một trong những truyền thống của Công an nhân dân Việt Nam là gắn bó mật thiết với đối tượng nào?**

A. Với Nhân dân.

B. Với các tổ chức tôn giáo.

C. Với lực lượng vũ trang nước ngoài.

D. Với doanh nghiệp nước ngoài.

Câu 16 **(Thông hiểu): Tên gọi của Quân đội ta trong giai đoạn từ tháng 11/1945 đến tháng 5/1946 là gì?**

A. Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân.

B. Vệ quốc đoàn.

C. Quân đội Quốc gia Việt Nam.

D. Quân đội nhân dân Việt Nam.

Câu 17 **(Nhận biết): "Từ Nhân dân mà ra, vì Nhân dân mà phục vụ" là bản chất của lực lượng nào?**

A. Chỉ có Quân đội nhân dân.

B. Chỉ có Công an nhân dân.

C. Cả Quân đội nhân dân và Công an nhân dân.

D. Lực lượng bảo vệ dân phố.

Câu 18 **(Thông hiểu): Hình ảnh "nữ du kích Nguyễn Thị Kim Lai (Hà Tĩnh) dẫn giải phi công Mỹ" minh hoạ cho vai trò của lực lượng nào trong kháng chiến chống Mỹ?**

A. Quân đội chủ lực.

B. Công an nhân dân.

C. Dân quân tự vệ (Dân quân du kích).

D. Cảnh sát giao thông.

Câu 19 **(Nhận biết): Tính đến thời điểm hiện nay, lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam có nhiệm vụ trọng tâm gì trong thời bình?**

A. Chuẩn bị xâm lược các quốc gia khác.

B. Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, giữ gìn môi trường hòa bình, ổn định.

C. Rút lui khỏi các hoạt động quốc tế.

D. Giải tán một phần quân đội để làm kinh tế.

Câu 20 **(Thông hiểu): Lời thề "Tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, Nhân dân, với Đảng và Nhà nước" thể hiện điều gì của lực lượng vũ trang?**

A. Năng lực tác chiến.

B. Trình độ kĩ thuật.

C. Bản chất và truyền thống vẻ vang.

D. Khả năng phát triển kinh tế.

Câu 21 **(Nhận biết): Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh hiện hành được Quốc hội ban hành vào năm nào?**

A. Năm 1999.

B. Năm 2003.

C. Năm 2013.

D. Năm 2018.

Câu 22 **(Nhận biết): Trong trường Trung học phổ thông, môn Giáo dục quốc phòng và an ninh có vị trí như thế nào?**

A. Là môn học tự chọn.

B. Là môn học chính khóa.

C. Là môn học ngoại khóa.

D. Là môn học bổ trợ kĩ năng mềm.

Câu 23 **(Thông hiểu): Mục tiêu cơ bản của Giáo dục quốc phòng và an ninh đối với công dân là gì?**

A. Đào tạo sĩ quan dự bị cho quân đội.

B. Giáo dục kiến thức QP&AN để phát huy tinh thần yêu nước, nâng cao ý thức bảo vệ Tổ quốc.

C. Rèn luyện kĩ năng sử dụng vũ khí công nghệ cao.

D. Chuẩn bị nguồn nhân lực xuất khẩu lao động.

Câu 24 **(Nhận biết): Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam được ban hành lần đầu vào năm nào?**

A. Năm 1999.

B. Năm 2004.

C. Năm 2013.

D. Năm 2018.

Câu 25 **(Nhận biết): Sĩ quan Quân đội nhân dân và sĩ quan Công an nhân dân được Nhà nước phong các cấp bậc quân hàm nào?**

A. Cấp Úy, cấp Tá.

B. Cấp Tá, cấp Tướng.

C. Cấp Úy, cấp Tá, cấp Tướng.

D. Cấp Sĩ, cấp Úy, cấp Tá.

Câu 26 **(Thông hiểu): Sĩ quan Quân đội nhân dân và Công an nhân dân Việt Nam là cán bộ của tổ chức nào?**

A. Của riêng Bộ Quốc phòng và Bộ Công an.

B. Của Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước CHXHCN Việt Nam.

C. Của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

D. Của các cấp chính quyền địa phương.

Câu 27 **(Nhận biết): Luật Công an nhân dân hiện hành được ban hành vào năm nào?**

A. Năm 1999.

B. Năm 2003.

C. Năm 2013.

D. Năm 2018.

Câu 28 **(Nhận biết): Công dân phải đáp ứng tiêu chuẩn nào dưới đây để có thể được tuyển chọn đào tạo sĩ quan QĐND và CAND?**

A. Có trình độ ngoại ngữ bậc cao.

B. Đủ tiêu chuẩn về chính trị, phẩm chất đạo đức, trình độ học vấn, sức khoẻ và tuổi đời.

C. Phải có người thân đang công tác trong lực lượng vũ trang.

D. Có tiềm lực tài chính mạnh.

Câu 29 **(Thông hiểu): Đối tượng nào dưới đây được ưu tiên tuyển chọn để đào tạo, bổ sung vào Công an nhân dân?**

A. Sinh viên, học sinh xuất sắc tốt nghiệp ở cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

B. Thanh niên không có việc làm ở địa phương.

C. Bất kỳ công dân nào đủ 18 tuổi.

D. Người đang chấp hành án phạt quản chế.

Câu 30 **(Nhận biết): Nguồn bổ sung sĩ quan tại ngũ trong quân đội KHÔNG bao gồm đối tượng nào dưới đây?**

A. Hạ sĩ quan, binh sĩ tốt nghiệp các trường đào tạo sĩ quan.

B. Quân nhân chuyên nghiệp và công chức quốc phòng tại ngũ tốt nghiệp đại học trở lên.

C. Người đang chấp hành án phạt tù.

D. Hạ sĩ quan, binh sĩ hoàn thành tốt nhiệm vụ chiến đấu.

Câu 31 **(Nhận biết): Luật Quốc phòng hiện hành của Việt Nam được ban hành vào năm nào?**

A. Năm 2003.

B. Năm 2004.

C. Năm 2018.

D. Năm 2019.

Câu 32 **(Thông hiểu): Văn bản luật nào quy định về tình trạng chiến tranh, tình trạng khẩn cấp về quốc phòng, thiết quân luật, giới nghiêm?**

A. Luật Biên giới quốc gia.

B. Luật An ninh quốc gia.

C. Luật Quốc phòng.

D. Luật Cảnh sát biển Việt Nam.

Câu 33 **(Nhận biết): Luật Biên giới quốc gia được ban hành vào năm nào?**

A. Năm 1999.

B. Năm 2003.

C. Năm 2013.

D. Năm 2018.

Câu 34 **(Thông hiểu): Luật An ninh quốc gia năm 2004 quy định chủ yếu về vấn đề gì?**

A. Hoạt động của lực lượng Cảnh sát biển.

B. Nguyên tắc, nhiệm vụ, biện pháp bảo vệ an ninh quốc gia; quyền, nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, công dân.

C. Chế độ pháp lí về khu vực biên giới.

D. Nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ.

Câu 35 **(Nhận biết): Luật Dân quân tự vệ hiện hành được ban hành năm nào?**

A. Năm 2013.

B. Năm 2018.

C. Năm 2019.

D. Năm 2020.

Câu 36 **(Thông hiểu): Học sinh THPT sau khi học xong môn GDQP&AN sẽ đạt được điều gì?**

A. Trở thành sĩ quan chỉ huy ngay lập tức.

B. Có hiểu biết ban đầu về nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, kĩ năng quân sự, sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc.

C. Được miễn tham gia nghĩa vụ quân sự.

D. Trở thành công chức nhà nước.

Câu 37 (Thông hiểu): Sĩ quan QĐND và CAND có nghĩa vụ và trách nhiệm tuyệt đối trung thành với ai?

A. Chỉ trung thành với cấp trên trực tiếp.

B. Trung thành với Tổ quốc, Nhân dân, với Đảng và Nhà nước.

C. Trung thành với các tổ chức kinh tế.

D. Trung thành với chính quyền địa phương sở tại.

Câu 38 (Nhận biết): Luật Cảnh sát biển Việt Nam được ban hành vào năm nào?

A. 2003.

B. 2004.

C. 2013.

D. 2018.

Câu 39 (Thông hiểu): Ngoài nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, trong thời bình QĐND và CAND còn là lực lượng xung kích trong công tác nào?

A. Xây dựng các khu đô thị mới.

B. Phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, bảo vệ cuộc sống bình yên của Nhân dân.

C. Đầu tư và kinh doanh chứng khoán.

D. Xuất khẩu lao động sang nước ngoài.

Câu 40 (Nhận biết): Quyền và trách nhiệm của công dân đối với kiến thức quốc phòng và an ninh là gì?

A. Tự do từ chối học tập nếu không thích.

B. Có quyền và trách nhiệm học tập, nghiên cứu để nắm vững kiến thức quốc phòng và an ninh.

C. Chỉ có cán bộ nhà nước mới cần học tập.

D. Giao phó hoàn toàn cho quân đội.

Câu 41 **(Nhận biết): Chất gây nghiện, chất hướng thần được quy định trong danh mục do Chính phủ ban hành gọi chung là gì?**

A. Thuốc kháng sinh.

B. Chất ma túy.

C. Tiền chất ma túy.

D. Thuốc giảm đau.

Câu 42 **(Nhận biết): Chất kích thích hoặc ức chế thần kinh, dễ gây tình trạng nghiện đối với người sử dụng được gọi là gì?**

A. Chất hướng thần.

B. Tiền chất ma túy.

C. Chất gây nghiện.

D. Chất bảo quản.

Câu 43 **(Thông hiểu): Sự khác biệt cơ bản giữa chất gây nghiện và chất hướng thần là gì?**

A. Chất hướng thần không gây nghiện.

B. Chất hướng thần có thể gây ảo giác.

C. Chất gây nghiện chỉ dùng trong y tế.

D. Chất gây nghiện không bị cấm.

Câu 44 **(Nhận biết): Hoá chất không thể thiếu trong quá trình điều chế, sản xuất chất ma tuý được gọi là gì?**

A. Ma túy tổng hợp.

B. Thuốc hướng thần.

C. Tiền chất ma túy.

D. Cây có chứa chất ma túy.

Câu 45 **(Nhận biết): Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định các tội phạm về ma tuý tại Chương nào?**

A. Chương X.

B. Chương XV.

C. Chương XX.

D. Chương XXV.

Câu 46 **(Thông hiểu): Hành vi nào sau đây KHÔNG bị quy định là tội phạm về ma túy theo Bộ luật Hình sự?**

A. Tàng trữ trái phép chất ma túy.

B. Trồng cây thuốc phiện.

C. Tham gia các hoạt động giáo dục phòng chống ma túy.

D. Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Câu 47 **(Nhận biết): Luật Phòng, chống ma tuý số 120/2021/QH14 được Quốc hội ban hành vào năm nào?**

A. 2012.

B. 2015.

C. 2018.

D. 2021.

Câu 48 **(Thông hiểu): Biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là một biện pháp xử lí được quy định trong văn bản luật nào?**

A. Luật Hình sự.

B. Luật Xử lí vi phạm hành chính năm 2012.

C. Luật Dân sự.

D. Luật Giao thông đường bộ.

Câu 49 **(Nhận biết): Phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh chống tội phạm và tệ nạn về ma tuý được gọi là gì?**

A. Phòng, chống ma túy.

B. Quản lý dược phẩm.

C. Cai nghiện bắt buộc.

D. Hỗ trợ y tế.

Câu 50 **(Thông hiểu): Đối với gia đình, người nghiện ma túy có trách nhiệm như thế nào trong phòng, chống ma túy?**

A. Không có trách nhiệm vì đó là việc của cơ quan chức năng.

B. Che giấu nếu có người thân nghiện ma túy để bảo vệ danh dự.

C. Tuyên truyền, giáo dục người thân và quản lý, ngăn chặn thành viên gia đình vi phạm pháp luật về ma túy.

D. Cho người thân tiền để mua ma túy nếu họ quá đau đớn.

Câu 51 **(Nhận biết): Người sử dụng chất ma tuý, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần và bị lệ thuộc vào các chất này được gọi là gì?**

A. Người phạm tội hình sự.

B. Người buôn bán ma túy.

C. Người nghiện ma tuý.

D. Người bị bệnh tâm thần.

Câu 52 **(Thông hiểu): Tác hại của ma túy đối với nền kinh tế được thể hiện như thế nào?**

A. Làm tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

B. Ảnh hưởng trực tiếp đến số lượng và chất lượng lực lượng lao động.

C. Thúc đẩy các ngành công nghiệp y tế phát triển.

D. Giảm chi phí an sinh xã hội.

Câu 53 (Nhận biết): Đặc điểm nào dưới đây là một trong những dấu hiệu nhận biết người nghiện ma túy?

A. Thường xuyên tập thể dục buổi sáng.

B. Thích tham gia các hoạt động ngoại khóa ở trường.

C. Hay đi chơi về khuya, dậy muộn, ngày ngủ nhiều.

D. Chăm lo vệ sinh cá nhân rất kĩ.

Câu 54 (Thông hiểu): Vì sao người nghiện ma túy thường có nhu cầu tiêu tiền ngày một nhiều?

A. Vì họ muốn mua sắm hàng hiệu.

B. Vì họ có xu hướng đầu tư kinh doanh.

C. Vì họ cần tiền để tiếp tục mua ma túy sử dụng khi bị lệ thuộc.

D. Vì họ tham gia nhiều hoạt động từ thiện.

Câu 55 (Nhận biết): Các hình thức ngụy trang của ma túy hiện nay mà học sinh cần cảnh giác là gì?

A. Thuốc ho, thuốc cảm cúm.

B. Tem giấy (bùa lưỡi), cỏ Mỹ, bóng cười, kẹo.

C. Sách vở, đồ dùng học tập.

D. Nước tăng lực thông thường.

Câu 56 (Thông hiểu): Nguyên nhân chủ quan nào dẫn đến việc thanh thiếu niên nghiện ma túy?

A. Do bị người khác ép buộc, tiêm chích lén lút.

B. Do môi trường sống quá khắt khe.

C. Do tò mò muốn tìm hiểu cảm giác lạ, muốn thể hiện bản thân.

D. Do nhà trường không tổ chức các hoạt động ngoại khóa.

Câu 57 **(Nhận biết): Hành động nào dưới đây thể hiện trách nhiệm của học sinh đối với việc phòng, chống ma túy?**

A. Thử sử dụng ma túy một lần cho biết.

B. Tuyệt đối không sử dụng ma túy dưới bất kì hình thức nào.

C. Che giấu bạn bè sử dụng ma túy.

D. Chia sẻ các bài viết cổ xúy sử dụng ma túy trên mạng xã hội.

Câu 58 **(Thông hiểu): Để xác định chắc chắn một người có nghiện ma túy hay không, cách tốt nhất là gì?**

A. Dựa vào việc họ hay đi chơi khuya.

B. Dựa vào việc họ hay ngáp vặt.

C. Đưa họ đến cơ sở y tế để kiểm tra.

D. Nghe theo lời đồn đoán của hàng xóm.

Câu 59 **(Nhận biết): Hành vi "Kịp thời tố giác người có hành vi vi phạm pháp luật về ma túy với cơ quan chức năng" thuộc nội dung nào?**

A. Tác hại của ma túy.

B. Dấu hiệu nhận biết ma túy.

C. Trách nhiệm cá nhân của học sinh trong phòng chống ma túy.

D. Con đường lây nghiện ma túy.

Câu 60 **(Thông hiểu): Hậu quả của ma túy đối với trật tự an toàn xã hội là gì?**

A. Gia tăng người đi xuất khẩu lao động.

B. Gây nên các hành vi như trộm cắp, cướp của, giết người, gia tăng tệ nạn.

C. Giảm đáng kể tỉ lệ tội phạm hình sự.

D. Gây mất mỹ quan đô thị do vứt rác bừa bãi.

Câu 61 **(Nhận biết): Pháp luật về trật tự an toàn giao thông điều chỉnh các hoạt động giao thông trên những loại hình nào?**

A. Đường bộ, đường sắt.

B. Đường bộ, đường thuỷ, đường hàng không.

C. Đường bộ, đường sắt, đường thuỷ và đường hàng không.

D. Đường bộ và đường hàng không.

Câu 62 **(Nhận biết): Để xác định một hành vi là vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông cần dựa vào bao nhiêu dấu hiệu cơ bản?**

A. 2 dấu hiệu.

B. 3 dấu hiệu.

C. 4 dấu hiệu.

D. 5 dấu hiệu.

Câu 63 **(Thông hiểu): Hành vi vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông phải do ai thực hiện?**

A. Bất kì ai tham gia giao thông.

B. Người có độ tuổi chịu trách nhiệm pháp lí, không mắc bệnh tâm thần và có khả năng nhận thức.

C. Chỉ những người điều khiển phương tiện cơ giới.

D. Chỉ những người từ đủ 18 tuổi trở lên.

Câu 64 **(Nhận biết): Hoạt động hướng đến việc triệt tiêu các nguyên nhân, điều kiện của vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông được gọi là gì?**

A. Điều tra tai nạn giao thông.

B. Đấu tranh chống vi phạm pháp luật.

C. Phòng ngừa vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông.

D. Xử phạt vi phạm hành chính.

Câu 65 **(Thông hiểu): Điểm khác biệt cơ bản giữa "Phòng ngừa" và "Đấu tranh chống" vi phạm pháp luật giao thông là gì?**

A. Phòng ngừa là xử phạt, đấu tranh là giáo dục.

B. Phòng ngừa là ngăn chặn từ trước, đấu tranh là phát hiện và xử lí hành vi đã xảy ra.

C. Phòng ngừa do công an làm, đấu tranh do người dân làm.

D. Không có sự khác biệt.

Câu 66 **(Nhận biết): Hệ thống báo hiệu đường bộ KHÔNG bao gồm yếu tố nào sau đây?**

A. Hiệu lệnh của người điều khiển giao thông.

B. Tín hiệu đèn giao thông.

C. Biển báo hiệu đường bộ.

D. Lời nhắc nhở của người đi đường.

Câu 67 **(Nhận biết): Nhóm biển báo cấm thường có đặc điểm nhận diện như thế nào?**

A. Hình tam giác, viền đỏ, nền vàng.

B. Hình tròn, viền đỏ, nền trắng, hình vẽ màu đen.

C. Hình tròn, nền xanh, hình vẽ màu trắng.

D. Hình chữ nhật, nền xanh.

Câu 68 **(Nhận biết): Nhóm biển báo nguy hiểm có đặc điểm gì?**

A. Hình tròn, viền đỏ.

B. Hình tam giác đều, viền đỏ, nền vàng, hình vẽ màu đen.

C. Hình vuông, nền xanh lam.

D. Hình tròn, nền xanh lục.

Câu 69 **(Nhận biết): Đối với người đi bộ, nếu đường không có hè phố, lề đường thì phải đi như thế nào?**

A. Đi dưới lòng đường.

B. Đi sát mép đường.

C. Đi ở dải phân cách giữa.

D. Đi bất cứ đâu thấy an toàn.

Câu 70 **(Thông hiểu): Trường hợp không có đèn tín hiệu, vạch kẻ đường hay cầu vượt, người đi bộ muốn qua đường phải làm gì?**

A. Chạy thật nhanh qua đường.

B. Giơ tay xin đường rồi cứ thế đi.

C. Quan sát các xe đang đi tới, chỉ qua đường khi bảo đảm an toàn và tự chịu trách nhiệm.

D. Nhờ cảnh sát giao thông dắt qua.

Câu 71 **(Nhận biết): Học sinh từ đủ 16 tuổi trở lên được phép điều khiển loại phương tiện nào dưới đây?**

A. Xe mô tô phân khối lớn.

B. Xe ô tô dưới 9 chỗ ngồi.

C. Xe gắn máy có dung tích xi-lanh dưới 50 cm3.

D. Xe mô tô có dung tích xi-lanh trên 50 cm3.

Câu 72 **(Thông hiểu): Hành vi nào sau đây ĐƯỢC PHÉP khi điều khiển xe đạp, xe gắn máy?**

A. Đi xe dàn hàng ngang.

B. Sử dụng ô, điện thoại di động khi đang chạy xe.

C. Chở tối đa một người ngồi sau.

D. Buông cả hai tay.

Câu 73 **(Nhận biết): Tại nơi đường bộ giao nhau với đường sắt, phương tiện nào được quyền ưu tiên đi trước?**

A. Xe cứu hoả.

B. Xe cứu thương.

C. Phương tiện giao thông đường sắt.

D. Đoàn xe tang.

Câu 74 **(Thông hiểu): Tại nơi giao nhau với đường sắt KHÔNG có rào chắn và đèn tín hiệu, người tham gia giao thông đường bộ phải giữ khoảng cách an toàn tối thiểu là bao nhiêu tính từ ray gần nhất?**

A. 2 mét.

B. 3 mét.

C. 5 mét.

D. 10 mét.

Câu 75 **(Nhận biết): Hành vi nào dưới đây BỊ NGHIÊM CẤM trên đường sắt?**

A. Dừng lại cách ray 5m khi có tàu.

B. Chăn thả súc vật trong hành lang an toàn đường sắt.

C. Quan sát kĩ hai bên trước khi băng qua đường ray.

D. Báo cho nhân viên đường sắt khi thấy đường ray bị hỏng.

Câu 76 **(Nhận biết): Khi tham gia giao thông đường thuỷ nội địa, mọi người phải tuyệt đối tuân theo sự hướng dẫn của ai?**

A. Cảnh sát giao thông đường bộ.

B. Thuyền viên, người lái phương tiện.

C. Khách du lịch đi cùng.

D. Trưởng đoàn tham quan.

Câu 77 **(Thông hiểu): Ý nghĩa của Hiến pháp quy định "Công dân có nghĩa vụ tuân theo Hiến pháp và pháp luật" đối với học sinh là gì?**

A. Học sinh chỉ cần học giỏi là đủ.

B. Học sinh được miễn trừ trách nhiệm giao thông.

C. Học sinh có nghĩa vụ thực hiện tốt các quy định pháp luật về trật tự an toàn giao thông.

D. Học sinh chỉ tuân thủ luật khi có cảnh sát giao thông.

Câu 78 **(Nhận biết): Trong các bước tuyên truyền pháp luật giao thông, bước đầu tiên cần làm là gì?**

A. Xây dựng nội dung tuyên truyền.

B. Xác định đối tượng tuyên truyền.

C. Lựa chọn hình thức tuyên truyền.

D. Hiểu, biết các quy định và gương mẫu chấp hành pháp luật.

Câu 79 **(Thông hiểu): Việc học sinh mặc trang phục gọn gàng, giao tiếp có văn hóa khi tham gia giao thông thể hiện điều gì?**

A. Thể hiện sự giàu có của gia đình.

B. Trách nhiệm tạo môi trường thân thiện khi tham gia giao thông.

C. Tuân thủ quy định của cảnh sát giao thông.

D. Quy định bắt buộc để được cấp bằng lái xe.

Câu 80 **(Nhận biết): Khi tham gia máy bay (giao thông hàng không), hành khách phải tuyệt đối tuân thủ hướng dẫn của ai?**

A. Phi công phụ.

B. Tiếp viên hàng không.

C. Nhân viên an ninh sân bay.

D. Các hành khách khác.

Muốn tự tạo bài trắc nghiệm như thế này?



Quét QR hoặc truy cập: **diemdanh.app/tao-bai-trac-nghiem**

diemdanh.app